

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2778/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 31 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Ngoại vụ tỉnh Phú Thọ.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2009/TTLT-BNG-BNV ngày 27/5/2009 của liên Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ ban hành quy định hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2765/2006/QĐ-UBND ngày 03/10/2006 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy cán bộ, công chức, viên chức nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 15/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Sở Ngoại vụ tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 09/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc thành lập Sở Ngoại vụ tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng của Sở Ngoại vụ:

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Tỉnh ủy về công tác đối ngoại Đảng và giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Ngoại vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng

thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

3. Trụ sở của Sở Ngoại vụ: đặt tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Ngoại vụ.

1. Tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy về các nội dung liên quan đến công tác đối ngoại Đảng của tỉnh, đảm bảo thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

2.1. Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác ngoại vụ;

2.2 Dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm, các chương trình, đề án, dự án về công tác ngoại vụ; biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở;

2.3 Dự thảo văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở.

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

3.1. Dự thảo các quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực công tác ngoại vụ;

3.2. Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các vấn đề khác về công tác ngoại vụ sau khi được phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

5. Về công tác lãnh sự và quản lý đoàn ra, đoàn vào:

5.1. Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quản lý và đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, đề nghị cấp thẻ APEC theo quy định của pháp luật;

5.2. Thống nhất quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài và đón tiếp các đoàn nước ngoài, đoàn quốc tế vào Việt Nam đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

5.3. Tổ chức đón tiếp các đoàn nước ngoài, đoàn quốc tế đến thăm và làm việc với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo tỉnh; thống kê, tổng hợp các đoàn đi nước ngoài của cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

5.4. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác xuất nhập cảnh của người Việt Nam và người nước ngoài trên địa bàn tỉnh; theo dõi, tổng hợp tình hình di trú công dân của tỉnh và người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

5.5. Hướng dẫn, quản lý hoạt động của các cá nhân, tổ chức nước ngoài liên quan đến nhân thân, tài sản, đi lại, làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, du lịch, kinh doanh, đầu tư trên địa bàn tỉnh tuân thủ các qui định của pháp luật Việt Nam.

6. Về thông tin đối ngoại và văn hóa đối ngoại:

6.1. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, hình thức thông tin tuyên truyền đối ngoại của địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

6.2. Cung cấp thông tin liên quan của địa phương phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại cho Bộ Ngoại giao và các cơ quan có thẩm quyền;

6.3. Tổ chức thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin về tình hình chính trị, an ninh, kinh tế quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

6.4. Thống nhất quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh, cung cấp thông tin có định hướng, theo dõi và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài theo quy định của pháp luật;

6.5. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức các sự kiện văn hoá đối ngoại tại địa phương và xây dựng, quảng bá hình ảnh con người, văn hóa của địa phương ở nước ngoài sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

7. Đối với các tổ chức phi chính phủ và cá nhân nước ngoài:

7.1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý các hoạt động thu hút, sử dụng viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; xây dựng chương trình, kế hoạch vận động viện trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

7.2. Phối hợp với các cơ quan liên quan xúc tiến, vận động, quản lý hoạt động của các khoản viện trợ thuộc các chương trình hoặc dự án nhân đạo, phát triển và viện trợ khẩn cấp của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài giúp địa phương theo quy định của pháp luật;

7.3. Hỗ trợ các thủ tục hành chính trong việc triển khai các chương trình hoặc dự án nhân đạo, phát triển và viện trợ khẩn cấp do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài giúp đỡ địa phương;

7.4. Là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn, giúp đỡ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong việc tìm hiểu thông tin, xây dựng và thực hiện các chương trình dự án viện trợ tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý, kiểm tra hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các văn phòng dự án, nhân viên của các tổ chức phi chính phủ tại địa bàn tỉnh.

8. Về kinh tế đối ngoại:

8.1 Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

8.2 Phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài thu thập, lựa chọn, thẩm tra các đối tác nước ngoài vào kinh doanh, liên doanh, liên kết kinh tế, đầu tư tại địa phương theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

8.3 Tham gia công tác xúc tiến kinh tế, thương mại, đầu tư, du lịch, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giúp các doanh nghiệp địa phương mở rộng hợp tác với các nước.

9. Về hợp tác quốc tế với các địa phương, tổ chức nước ngoài:

9.1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống và xúc tiến mở rộng quan hệ hợp tác với địa phương của các nước khác theo đúng chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Phối hợp với các cơ quan liên quan của tỉnh ban xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác hàng năm và theo từng giai đoạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định; tổ chức triển khai thực hiện và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã được Lãnh đạo tỉnh ký kết;

9.2 Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, triển khai thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế, các hoạt động kết nghĩa, hợp tác, trao đổi, giao lưu với các địa phương, tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật;

9.3 Tham mưu giúp UBND tỉnh định kỳ tổng kết, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến các hoạt động hợp tác quốc tế với các địa phương, tổ chức nước ngoài.

10. Về người Việt Nam ở nước ngoài:

10.1. Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch và chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao;

10.2. Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh trong công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, hướng dẫn và hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ ở địa phương trong các hoạt động tại địa phương;

10.3. Định kỳ tổng kết, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ tại địa phương.

11. Thống nhất quản lý các hoạt động về tổ chức hội nghị, hội thảo, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế, thực hiện điều ước quốc tế theo quy định của pháp luật;

12. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực ngoại vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị.

14. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực ngoại vụ.

15. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực ngoại vụ theo quy định của pháp luật hoặc theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ ngoại vụ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Ngoại giao.

17. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của đơn vị trực thuộc Sở; quản lý tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

18. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo qui định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế.

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Ngoại vụ có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở;

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

2. Cơ cấu tổ chức gồm:

+ Văn phòng sở;

+ Thanh tra sở;

+ Phòng Lãnh sự và Lễ tân;

+ Phòng Hợp tác quốc tế;

+ Phòng Phi chính phủ nước ngoài.

3. Về biên chế:

Biên chế hành chính của Sở Ngoại vụ được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính của tỉnh được Trung ương giao.

Điều 4. Giao Giám đốc Sở Ngoại vụ căn cứ các quy định của pháp luật; chức năng nhiệm vụ được giao, ban hành quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; bố trí sử dụng cán bộ, công chức của Sở bảo đảm tiêu chuẩn chức danh công chức theo quy định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Ngoại vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ; Bộ Ngoại giao;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- Ban TCTU;
- Như điều 5;
- CVP, các PCVP;
- CV NCTH;
- TT Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, VX2.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Chu Ngọc Anh